

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày: 25/02/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Dung.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Đình Hiền;

2/ Ông Nguyễn Văn Vy.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 308/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn P, tên gọi khác: G, sinh ngày 15/4/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 12/364 CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1939 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1944; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Võ Thị T, sinh năm 1980; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 3/12 thì nghỉ học. Năm 1996 lập gia đình và sinh sống tại phường PH, thành phố H cho đến nay.

Ngày 18/12/2000, bị Công an phường PH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng, về hành vi “Uống rượu say gây mất trật tự công cộng”.

Ngày 23/7/2001, bị Công an phường PH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng, về hành vi “Uống rượu say gây mất trật tự công cộng”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/8/2020 cho đến nay.

*Bị hại:*

+Anh Phạm Công C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 129E NCT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Đã chết.

+Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: 129E NCT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn N và bà Đồng Thị M (là cha mẹ ruột của anh Phạm Công C). Nơi cư trú: xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định – Điều vắng mặt, ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Huyền T (vợ của anh Phạm Công C, chị T tham gia tố tụng với các tư cách là bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại). Nơi cư trú: 129E NCT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

*Người làm chứng:*

+Chị Võ Thị T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 12/364 CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt

+Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 06 PKK, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

+Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: B36 NGT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+Anh Nguyễn D, sinh năm 1973. Nơi cư trú: 129E NCT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 09/6/2020, Nguyễn P có giấy phép lái xe hạng A1, sau khi đã sử dụng rượu bia, Nguyễn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 58M-0633 đi trên đường NCT theo hướng từ đường CBQ đến đường NGT. Khi đến trước số nhà 176 đường NCT, phường PH, thành phố H, P phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 75F3-1169 do anh Phạm Công C (sinh năm 1991; không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn) điều khiển chở sau là chị Nguyễn Thị Huyền T (sinh năm 2002; cùng trú tại 129E NCT, phường PH, thành phố H) đang đi trên đường NCT theo hướng ngược lại, P điều khiển xe sang trái để tránh xe ngược chiều, dẫn đến phần dè trước và yếm phải xe mô tô 58M-0633 va chạm vào phía bên phải lớp, phần trước xe mô tô 75F3-1169, gây tai nạn. Hậu quả: Anh Phạm Công C bị thương phải cấp cứu tại Bệnh viện đến ngày 11/6/2020 thì chết; Nguyễn P và chị Nguyễn Thị

Huyền T bị thương; xe mô tô 58M- 0633 và xe mô tô 75F3-1169 bị hư hỏng.

*\* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Chọn hướng khám nghiệm hiện trường trên đường NCT theo hướng từ đường CBQ đến hướng đường NGT. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, rộng 5,95m (mặt đường không có vạch sơn kẻ đường phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt). Lấy trung điểm đoạn thẳng nối giữa hai trụ cổng nhà số 176 đường NCT làm mốc hiện trường vụ tai nạn giao thông. Lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm hiện trường làm lề chuẩn, hiện trường được đo vuông góc vào lề chuẩn.

Từ điểm mốc kéo vòng góc với lề chuẩn ra hướng lòng đường NCT một đoạn 3,00m, từ đó kéo song song với lề chuẩn về hướng đường NGT một đoạn 14,10m đến trục bánh sau xe mô tô 75F3-1169, đó là vị trí sau khi xảy ra tai nạn. (1) Xe mô tô 75F3-1169 sau khi xảy ra tai nạn giao thông ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay hướng đường NGT, chệch sang bên trái, đuôi xe quay về hướng đường CBQ, chệch sang bên phải, trục bánh trước cách lề chuẩn một đoạn 3,15m, trục bánh sau cách lề chuẩn một đoạn 2,15m. (2) Vết cày để lại trên hiện trường có kích thước 0,40m có chiều hướng từ đường NGT đến đường CBQ, điểm đầu vết cày cách lề chuẩn một đoạn 2,80m, điểm cuối vết cày nằm ở dưới tay lái bên trái xe mô tô 75F3-1169. (3) Vùng chất dịch màu nâu đỏ để lại trên hiện trường có kích thước (0,15 x 0,15)m, tâm cách lề chuẩn một đoạn 2,20m, cách trục bánh sau xe mô tô 75F3-1169 một đoạn 1,00m. (4) Xe mô tô 58M-0633 sau khi tai nạn ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng đường NGT, chệch sang bên phải, đuôi xe quay về hướng đường CBQ, chệch sang bên trái; trục bánh trước cách lề chuẩn một đoạn 3,30m, trục bánh sau cách lề chuẩn một đoạn 4,20m, cách trục bánh trước xe mô tô 75F3-1169 một đoạn 3,40m. (5) Vùng vỡ để lại trên hiện trường có kích thước (1,85 x 1,50)m, tâm cách lề chuẩn một đoạn 3,10m, cách trục bánh trước xe mô tô 58M-0633 một đoạn 0,90m.

*\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:*

- Xe mô tô 75F3-1169: Đầu mút phía bên phải trục bánh trước bị chà xước dính chất màu trắng một vùng kích thước (0,01 x 0,02)cm; cụm đèn chiếu sáng bị bung ra khỏi vị trí ban đầu; đầu mút tay lái bên trái bị chà xước làm mới kim loại; nhựa ốp đầu xe bị bung ra khỏi vị trí ban đầu, man xe phía trước bên phải bị bung ra khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài bị chà xước làm mới nhựa một vùng kích thước (46 x 9)cm; chân phanh bị cong lệch từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, bị gãy so với trạng thái ban đầu; bảo hộ lốc máy bên phải bị

cong lệch, biến dạng từ trước ra sau; nhựa ốp bảo vệ lốp máy bên phải bị nứt vỡ, mặt ngoài bị chà xước dính chất màu trắng một vùng kích thước (7 x 2)cm; góc chân trước bên phải bị cong lệch từ trước về sau, bung rời cao su bọc; đầu mút góc chân trước bên trái bị chà xước làm mới cao su.

- Xe mô tô 58M-0633: Khung kim loại bảo vệ dè bánh trước bị cong lệch từ trên xuống dưới; dè bánh trước phát hiện đầu mút bị biến dạng, móp lún từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bị bong tróc sơn một vùng kích thước (22 x 7)cm; phuộc trước bị móp lún từ trước về sau, bị rách một vùng kích thước (1,5 x 3)cm, xì dầu phuộc; mặt ngoài ốp kim loại ốp bên ngoài thanh cổ định giữa trục bánh trước và phuộc trước bị chà xước dính chất màu đen và làm mới kim loại một vùng kích thước (2 x 1,5)cm; phần phía trên bên phải mang xe phía trước bị móp lún từ trước về sau, bong tróc sơn một vùng kích thước (20 x 27)cm; toàn bộ cụm đèn chiếu sáng bị nứt vỡ; tay lái bị cong lệch từ phải qua trái; đầu mút tay côn bị chà xước làm mới kim loại; mặt ngoài khung kim loại bảo vệ thân xe (tại vị trí gần góc chân trước bên trái) bị chà xước làm mới kim loại một vùng kích thước (12 x 1)cm.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có thể khẳng định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện là phần dè trước và yếm phải xe mô tô 58M-0633 va chạm vào phía bên phải lớp, phần trước xe mô tô 75F3-1169. Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện tương ứng trên mặt đường là vùng vỡ để lại trên hiện trường (dấu vết 5) được thể hiện tại kết quả khám nghiệm hiện trường.

\* *Vật chứng tạm giữ*: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F3-1169; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 58M-0633 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số K340439 mang tên Nguyễn P.

\* *Về xử lý vật chứng*: Ngày 28/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số 166, trả lại xe mô tô 58M-0633 cho Nguyễn P là chủ sử dụng hợp pháp. Trả lại xe mô tô 75F3-1169 cho chị Nguyễn Thị Huyền T đại diện chủ sở hữu.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 40/20/TT, ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Công C như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định và nghiên cứu hồ sơ:

- Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái.
- Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái.

\* Kết quả đọc phim CT Scanner sọ não:

- Dập não trái hai bên.

- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải và lều tiểu não hai bên.
- Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái.

2. Nguyên nhân tử vong của anh Phạm Công C sinh năm 1991 là:

Chấn thương sọ não:

- Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái.
- Dập não trán hai bên.
- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải và lều tiểu não hai bên.

\* Tại Công văn số 1182/BVH ngày 30/6/2020 của Bệnh viện Trung ương H, xác định nồng độ cồn của Phạm Công C là: 46,5 mmol/L tương đương 214,3 mg/100mL.

\* Tại Công văn số 606/SGTVT-QLĐT,SH&NL ngày 08/11/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế và tại Công văn số 2587/SGTVT-QLVTPTNL ngày 03/12/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định xác định Phạm Công C không có tên trong danh sách quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ của 02 tỉnh này.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 244-20/TgT, ngày 23/7/2020 của Trung tâm pháp y Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Huyền T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm nhỏ vùng mặt, mũi, môi: 6%.

Sẹo phần mềm hai gối, mu bàn chân phải: 9%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm).

3. Vật gây: Vật tày.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 245-20/TgT, ngày 23/7/2020 của Trung tâm pháp y Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương gãy đầu dưới xương quay tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 7% (bảy phần trăm).

3. Vật gây: Vật tày.

\* Tại Công văn số 1183/BVH ngày 30/6/2020 của Bệnh viện Trung ương H, xác định nồng độ cồn của Nguyễn P là: 43,6 mmol/L tương đương 200,9 mg/100mL.

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H số 187/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2020 kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô 75F3-

1169 là 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Giá trị thiệt hại của xe mô tô 58M-0633 là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện hợp pháp của người bị hại anh Phạm Công C, chị Nguyễn Thị Huyền T và bị cáo Nguyễn P đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự các khoản chi phí điều trị của anh C và chị T, tiền mai táng anh C, tiền tổn thất tinh thần, sửa xe mô tô 75F3-1169 và chi phí khác với tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), Nguyễn P đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu thỏa thuận. Đối với thiệt hại của xe mô tô 58M -0633 và thương tích của Nguyễn P, Nguyễn P tự khắc phục và không yêu cầu gì. Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn P.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại chị Nguyễn Thị Huyền T và đại diện hợp pháp của anh Phạm Công C, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 58M-0633 cho bị cáo P là chủ sở hữu và trả lại xe mô tô biển số 75F3-1169 cho chị Nguyễn Thị Huyền T là người đại diện hợp pháp của anh Phạm Công C. Tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Riêng giấy phép lái xe hạng A1 số K340439 mang tên Nguyễn P, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn P tại phiên tòa.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại và đại diện hợp pháp gia đình bị hại, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 09/6/2020, tại trước nhà số 176 đường NCT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giữa xe mô tô 58M -0633 và xe mô tô 75F3 -1169 là lỗi hỗn hợp.

Lỗi của bị can Nguyễn P là điều khiển xe mô tô 58M - 0633 đi về bên trái để tránh xe ngược chiều, điều khiển xe mô tô khi có nồng độ cồn trong máu 200,9 mg/100mL là vượt quá mức quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019), gây ra tai nạn làm anh Phạm Công C chết, chị Nguyễn Thị Huyền T bị tổn thương cơ thể 14% (mười bốn phần trăm); đồng thời còn gây thiệt hại về tài sản xe mô tô 75F3- 1169 là 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Lỗi của người bị hại Phạm Công C là điều khiển xe mô tô 75F3 -1169 không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe ngược chiều, điều khiển xe mô tô 75F3 -1169 có dung tích xi lanh trên 50cm<sup>3</sup> nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1 và điều khiển xe mô tô khi có nồng độ cồn trong máu 214,3 mg/100mL là vượt quá mức quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 17, khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019) nên đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn và hậu quả của vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tính mạng của anh Phạm Công C còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên bị cáo đã gây tai nạn làm cho Phạm Công C tử vong, chị Nguyễn Thị Huyền T bị tổn thương cơ thể 14%, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể 7%. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho gia đình các bị hại và được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con đông, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng để chứng tỏ sự hối cải của mình trong môi trường xã hội bình thường. Nên cần áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt và phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 58M-0633 cho chủ sở hữu là bị cáo và trả lại xe ô tô biển kiểm soát 75F3- 1169 cho chị Nguyễn Thị Huyền T đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng giấy phép lái xe hạng A1 số K340439 mang tên Nguyễn P, là giấy tờ cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Nguyễn P tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P (tên gọi khác: G) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn P (tên gọi khác: G) 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn P (tên gọi khác: G) cho Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn P giấy phép lái xe hạng A1 số K340439 mang tên Nguyễn P tại phiên tòa.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn P (tên gọi khác: G) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS thành phố H;
- Bị cáo, người TGGT khác.
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phương Dung**